

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN T Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH L

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày: 13/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH L

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo

Các Hội thẩm: Ông Tô Thành Dương.

Bà Trần Kim Oanh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm Thúy – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trần
Văn Tý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2016. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T
tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/HSST ngày
24/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS, ngày
28/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Trọng Tr, sinh năm: 1994. Tại: L.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp Bào Vương, xã Thanh Hưng, thị xã K, tỉnh L;
nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn
giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc Vũ và bà Trần Thị Rở;
bản thân chưa có vợ; tiền án - tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên
tòa.

- Người bị hại: Ông Đỗ Hoàng Minh, sinh năm: 1957 (chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Nguyễn Thị Bông, sinh năm: 1959 là vợ bị hại (có mặt).

Đỗ Văn Trái, sinh năm: 1983 là con bị hại (có mặt).

Cùng cư trú: ấp Tân Chánh A, xã Nhơn Ninh, huyện T, tỉnh L.

- Bị đơn dân sự:

Trần Ngọc Hiếu, sinh năm: 1967 (vắng mặt).

Cư trú: 195 Bạch Đằng, phường 1, thị xã , tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phan Công Bằng, sinh năm:1981 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Tân Chánh B, xã Nhơn Ninh, huyện T, tỉnh L.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Trọng Tội Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 10/12/2018 Trần Trọng T(có giấy phép lái xe hạng C phù hợp loại xe điều khiển) điều khiển xe ô tô, hiệu Toyota, loại xe ô tô cứu thương, biển số 51B-028.69 lưu thông trên tuyến Tỉnh lộ 829 theo hướng từ huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đến huyện T, tỉnh L. Khi đến gần cầu vượt Quốc lộ N2, huyện Tân Thạnh, tỉnh L. Tkhông chú ý quan sát biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên để giảm tốc độ đảm bảo an toàn. Lúc này Tnhìn thấy xe mô tô biển số 62F8-4011 do ông Phan Công Bằng điều khiển chở ông Đỗ Hoàng Minh ngồi phía sau lưu thông từ đường dẫn Quốc lộ N2 vào đường tỉnh lộ 829 và đã đi vào phần đường bên phải của tỉnh lộ 829 đang tiếp tục lưu thông cùng chiều phía trước xe ô tô do Tđiều khiển. Ttiếp tục điều khiển xe ô tô lưu thông để vượt qua xe mô tô do ông Bằng điều khiển. Khi Tđiều khiển xe ô tô lưu thông đến Km 02+11,7 mét thuộc tỉnh lộ 829 thì xe ô tô do Tđiều khiển cách xe mô tô do ông Bằng điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước khoảng 07 (bảy) mét lúc này Tđạp mạnh thắng và đánh tay lái sang phải nhưng do không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đầu xe ô tô do Tđiều khiển đã va đụng vào phía sau xe mô tô dẫn đến tai nạn làm ông Đỗ Hoàng Minh tử vong.

Kết luận Giám định pháp y về tử thi số 329/TT ngày 20/12/2018 của Trung Tpháp y tỉnh L kết luận nạn nhân Đỗ Hoàng Minh tử vong do bị va chạm vào đầu gây chấn thương sọ não nặng.

Kết luận Giám định số 770/2018/KLGD ngày 08/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận vận tốc xe ô tô biển số 51B-028.69 ngay trước khi xảy ra tai nạn là từ 66 km/h đến 70 km/h.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định được:

Nơi xảy ra tai nạn tại Km 02 + 11,7 m, Tỉnh lộ 829 thuộc ấp Hiệp Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh L, đoạn đường thẳng, có vạch kẻ phân làn đường, mặt lộ được trải nhựa bằng phẳng rộng 07 mét. Các dấu vết và phương tiện tại hiện trường được đánh số thứ tự như sau:

(1) Vết phanh, kích thước: dài 24,2m, rộng 0,16m; (2) vết phanh, kích thước: dài 24,8m, rộng 0,15m; (3) vết trượt, kích thước 1,5m; (4) vết cày, kích thước 11,3m; (5) xe ô tô cứu thương biển số 51B-028.69, (6) xe mô tô biển số 62F8-4011.

Chọn Km 02 ĐT 829 làm điểm mốc chuẩn, lấy mép đường bên phải hướng huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về hướng huyện Tân Thạnh, tỉnh L làm mép

đường chuẩn. Từ biển báo hiệu nguy hiểm đến mép đường bên phải vuông góc đường dẫn giao nhau với đường tỉnh 829 dài 74,90m. Từ biển báo hiệu nguy hiểm đến đầu vết phanh (1) là 104,30m. Từ Đường Tỉnh 829 giao nhau với Đường dẫn Quốc lộ N2 đến đầu vết phanh (2) là 27,5m. Từ cột mốc Km 02 đến đầu vết phanh (1) là 11,7m.

- Đánh dấu số (1) trên sơ đồ là vết phanh, kích thước: dài 24,2m, rộng 0,16m, có chiều hướng từ huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về hướng huyện Tân Thạnh, tỉnh L. Đầu vết phanh (1) đo vào mép đường là 2,8m, cuối vết phanh (1) nằm ngay bánh sau bên trái. Từ vết phanh (1) qua vết phanh (2) là 2,2m.

- Đánh dấu số (2) trên sơ đồ là vết phanh, kích thước: dài 20,8m, rộng 0,15m, có chiều hướng từ huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về hướng huyện Tân Thạnh, tỉnh L. Đầu vết phanh (2) đo vào mép đường là 1,4m, cuối vết phanh (2) nằm ngay bánh sau bên phải. Từ vết phanh (2) qua vết trượt (3) là 4,3m.

- Đánh dấu số (3) trên sơ đồ là vết trượt, kích thước 1,5m, có chiều hướng từ huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về hướng huyện Tân Thạnh, tỉnh L. Đầu vết trượt (3) đo vào mép đường là 2,2m, cuối vết trượt (3) đo vào mép đường là 1,95m. Từ vết trượt (3) qua vết cày (4) là 1,3m.

- Đánh dấu số (4) trên sơ đồ là vết cày dài liên tục, kích thước 11,3m, có chiều hướng từ huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về hướng huyện Tân Thạnh, tỉnh L. Đầu vết cày (4) đo vào mép đường là 1,8m, cuối vết cày (4) nằm ngay mép đường. Từ vết cày (4) qua (5) là 1,6m.

- Đánh dấu số (5) trên sơ đồ là xe ô tô cứu thương biển số 51B-028.69, đầu xe nằm ngoài mép đường, đuôi xe quay vào vạch kẻ đường. Trục trước bên trái (5) nằm ngoài mép đường đo vào mép đường là 1,4m, trục trước bên phải (5) nằm ngoài mép đường đo vào mép đường là 1,5m. Trục sau bên trái (5) đo vào mép đường là 1m, trục sau bên phải (5) đo vào mép đường là 1,2m. Từ trục sau bên trái (5) đến trục sau (6) là 3,5m.

- Đánh dấu số (6) trên sơ đồ là xe mô tô biển số 62F8-4011, đầu xe nằm ngoài mép đường, biển số xe quay vào vạch kẻ đường. Trục trước (6) nằm ngoài mép đường đo vào mép đường là 1,2m, trục sau (6) nằm ngay mép đường.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định được:

Xe ô tô cứu thương biển số 51B-028.69 bị hỏng:

- Bể kính chắn gió, Tvet bể cách cạnh ngoài bên trái là 0,3m, cách cạnh ngoài bên phải là 1,1m, cách cạnh ngoài phía trên là 0,4m, cách cạnh ngoài phía dưới là 0,34m;

- Thụng đầu xe phía trước bên trái dài 0,28m, rộng 0,28m;

- Thụng đầu xe phía trước bên phải dài 0,3m, rộng 0,28m;

- Đèn chiếu sáng bên trái thụng vào trong;

- Đèn chiếu sáng bên phải bể kính và chĩa đèn;

- Trầy xước và bể cản trước bên trái.

Xe mô tô biển số 62F8-4011 bị hư hỏng:

- Đầu tay cầm bên trái bị mài mòn;
- Đầu đèn xi nhan bên trái bị mài mòn;
- Cong cần gác chân trước bên trái về sau;
- Đèn báo phía sau bị bể;
- Lốp xe bánh sau bị mài mòn là 0,17m;
- Cong vành bánh sau;
- Bể đuôi chắn bùn phía sau.

Tại cáo trạng số: 05/CT-VKSTT, ngày 23/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự BLHS xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 điều 260 BLHS.

Vật chứng vụ án: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 790176081481 tên Trần Trọng Tgiấy có giá trị đến ngày 28/4/2022, đề nghị hoàn trả cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo và ông Trần Ngọc Hiếu đã thoả thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 150.000.000 đồng. Đại diện gia đình người bị hại là bà Nguyễn Thị Bông và ông Đỗ Văn Trãi không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không tranh luận. Đại diện người bị hại không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi đại diện bị hại và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 10/12/2018, Bị cáo T(có giấy phép lái xe hạng C phù hợp loại xe điều khiển) điều khiển xe ô tô, loại xe cứu thương, biển số 51B-028.69 lưu thông trên đường tỉnh 829 theo hướng từ huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đến huyện T, tỉnh L khi đến Km 02+11,7 mét thuộc ấp Hiệp Thành, xã Tân Bình, huyện T. Do bị cáo Tvi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ. Cụ thể là: không chú ý quan sát biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước, vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ dẫn đến va chạm vào phía sau xe mô tô do ông Phan Công Bằng điều khiển chở ông Đỗ Hoàng Minh ngồi phía sau. Hậu quả ông Đỗ Hoàng Minh tử vong. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông không tuân thủ luật giao thông đường bộ đã gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng làm ông Minh tử vong. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông hoang mang, lo sợ. Do đó cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung .

[4] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng ông Hiếu bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 150.000.000đ nhằm khắc phục một phần hậu quả, nên bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra xét về nhân thân đối với bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có ông nội tên Trần Thanh Trung là người có công với cách mạng nên còn được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo Tphạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư

trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì xét thấy không cần cách ly bị cáo Tra khỏi xã hội, cho hưởng án treo cũng có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội

[7] Về hình phạt bổ sung: đối với bị cáo “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề theo khoản 4 điều 260 BLHS, nhưng xét thấy hiện hoàn cảnh kinh tế bị cáo có khó khăn, nghề nghiệp lái xe là nguồn thu nhập chính của bị cáo, nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Hiện đã trả lại cho ông Trần Ngọc Hiếu là chủ sở hữu phương tiện và các giấy tờ gồm: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe ô tô cứu thương biển số 51B-028.69; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2013 và 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do Trung Tâm kiểm xe cơ giới 50-02S Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/10/2018. Hiện đã trả lại cho ông Phan Công Bằng là chủ sở hữu phương tiện và các giấy tờ gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 62F8-4011; 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số do Phòng CSGT Công an tỉnh L cấp ngày 14/12/2001 và 01 (một) giấy phép lái xe tên Phan Công Bằng do Sở GTVT Tiền Giang cấp ngày 06/5/2015. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên không xem xét.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 790176081481 do sở giao thông vận tải tp Hồ Chí Minh cấp ngày 28/4/2017 tên Trần Trọng Tgiấy có giá trị đến ngày 28/4/2022. Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là cấm hành nghề như đã nhận định trên, nên hoàn trả cho bị cáo là phù hợp.

[9] Trách nhiệm dân sự: bị cáo đã cùng với ông Hiếu là bị đơn dân sự bồi thường thiệt hại cho người đại diện bị hại số tiền là 150.000.000đ. Tại phiên tòa đại diện bị hại bà Bông, ông Trãi đồng ý và không có yêu cầu gì thêm. Nên không xem xét. Đối với xe mô tô biển số 62F8-4011 của ông Phan Công Bằng sau tai nạn bị hư hỏng, nhưng ông Bằng không có yêu cầu, nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

QUYẾT - ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Trần Trọng Tphạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Trọng T02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (13/6/2019).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Hưng, thị xã Kiến Tường, tỉnh L giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Vật chứng trong vụ án: hoàn trả cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 790176081481 do sở giao thông vận tải tp Hồ Chí Minh cấp ngày 28/4/2017 (đã hoàn trả xong).

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại, có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Công an huyện T;
- VKS huyện T;
- THA huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

T, ngày 13 tháng 6 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các Hội thẩm: Ông Tô Thành Dương.

Bà Trần Kim Oanh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLHS-ST, ngày 24/4/2019 đối với bị cáo: Trần Trọng Tr.

Căn cứ vào Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Trần Trọng T cùng phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Trần Trọng T02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (13/6/2019).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Hưng, thị xã Kiến Tường, tỉnh L giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Vật chứng trong vụ án: hoàn trả cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 790176081481 do sở giao thông vận tải tp Hồ Chí Minh cấp ngày 28/4/2017 (đã hoàn trả xong).

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại, có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

TÔ THÀNH DƯƠNG

TRẦN KHI OANH

NGUYỄN ĐỨC BẢO

